TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2026/HS-ST
Ngày 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Thành Theo.

Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Nhật Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Văn V, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi thường trú: ấp N, xã H, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn R và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Huỳnh Thị Kim D (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 45/2010/HSPT ngày 10/8/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p, b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn V 03 (ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo V chấp hành xong bản án ngày 31/8/2011. Lần bị kết án này tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

+ Bản án số 127/2013/HSST ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn V 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo V chấp hành xong bản án ngày 27/01/2014. Lần bị kết án này tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2026 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 09 năm 2025, bị hại ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965, ngụ khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh là chủ lò bánh mì kinh doanh tại nhà địa chỉ: Đường số A, Lô A, khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh thuê bị cáo Phan Văn V làm công và cho ở lại tại lò bánh mì. Trong thời gian làm việc, để có tiền tiêu xài cá nhân và muốn mở cửa hàng kinh doanh bánh mì, bị cáo V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Đ. Khoảng 05 giờ sáng, ngày 28/9/2025, lợi dụng ông Đ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, ngụ tại khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh (sống như vợ chồng với ông Đ) đi làm rẫy, V đã lén lút mở cửa phòng ngủ của ông Đ, kéo ngăn tủ nhựa lấy trộm tài sản gồm: 30.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 03 mặt dây chuyền vàng 18K mỗi mặt dây chuyền trọng lượng 01 chỉ.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Đ kiểm tra tài sản tại nơi ở thì phát hiện trong ngăn tủ bị mất trộm. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V mang số vàng nêu trên đến khu vực Thành phố Hồ Chí Minh bán được số tiền khoảng 60.000.000 đồng rồi sử dụng số tiền chiếm đoạt được vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau đó, V thuê nhà nghỉ và sinh sống lang thang tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Cần Thơ. Đến ngày 20/01/2026, V đến Công an phường B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường B, tỉnh Tây Ninh kết luận: Tài sản bị mất trộm (vàng) đến ngày 28/9/2025 có giá trị 90.000.000 đồng.

* Bản kết luận giám định số 381/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Dấu vết đường vân thu tại hiện trường (ký hiệu 1) cần giám định với mẫu vân tay tại ô "Cái trái" trên "CHỈ BẢN" lập tại Công an phường B, họ tên: Phan Văn V, sinh ngày: 29/7/1986, nơi thường trú: ấp N, xã H, tỉnh Tây Ninh là dấu vân tay của cùng một người.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư bên trong có 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử đoạn ghi âm cuộc gọi thoại của ông Nguyễn Văn Đ và bị cáo Phan Văn V được dán kín niêm phong, có chữ ký giáp lại của Điều tra viên Trần Thiện N, cán bộ điều tra Phạm Hoài N1 và ông Nguyễn Văn Đ là người có đồ vật tài liệu bị niêm phong, được lưu vào hồ sơ vụ án.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phan Văn V và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Đ 120.000.000 đồng. Ông Đ làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về kê biên tài sản: Bị cáo Phan Văn V không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSKV10 ngày 04/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn V từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 05 giờ sáng ngày 28/9/2025, tại nhà của bị hại ông Nguyễn Văn Đ thuộc khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo V có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Đ gồm tiền và vàng với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 120.000.000 đồng thì bị phát hiện.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản Cáo trạng, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn V đủ yếu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo thực hiện.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã ra đầu thú trước khi bị bắt. Bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng và tác động gia đình bồi thường thiệt hại số tiền còn lại 100.000.000 đồng cho bị hại. Quá trình điều tra, bị hại có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà, bị hại tiếp tục xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử các tội về xâm phạm sở hữu, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan quyền sở hữu của người khác. Qua đó thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, không có thái độ ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các tội phạm về xâm phạm sở hữu và cũng tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư bên trong có 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử đoạn ghi âm cuộc gọi thoại của ông Nguyễn Văn Đ và bị cáo Phan Văn V được dán kín niêm phong, có chữ ký giáp lại của Điều tra viên Trần Thiện N, cán bộ điều tra Phạm Hoài N1 và ông Nguyễn Văn Đ là người có đồ vật tài liệu bị niêm phong, được lưu vào hồ sơ vụ án, là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục được lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phan Văn V và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Đ 120.000.000 đồng. Ông Đ làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự; Điều 107 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2026.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại ông Nguyễn Văn Đ đã nhận số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) bì thư bên trong có 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử đoạn ghi âm cuộc gọi thoại của ông Nguyễn Văn Đ và bị cáo Phan Văn V được dán kín niêm phong, có chữ ký giáp lai của Điều tra viên Trần Thiện N, cán bộ điều tra Phạm Hoài N1 và ông Nguyễn Văn Đ là người có đồ vật tài liệu bị niêm phong.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng